

Số 771 -QĐ/HVCTKV III

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực III

Căn cứ Quyết định số 837-QĐ/HVCTQG ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Chính trị khu vực III;

Căn cứ Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông báo số 535-TB/HVCTQG ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc Xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Học viện Chính trị khu vực III (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc Học viện tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Vụ KH-TC, Học viện CTQG Hồ Chí Minh,
- Công thông tin điện tử,
- Lưu: VT, KH-TC.

**K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Dũng Anh

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC III**Chương: 049****QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số 774-QĐ/HVCTKV III ngày 27 tháng 7 năm 2026
của Giám đốc Học viện Chính trị khu vực III)**ĐV tính: Triệu đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	24.077	24.077	0	
1.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)	23.370	23.370	0	
1.2	Hoạt động tài chính	87	87	0	
1.3	Hoạt động khác	621	621	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	8.507	8.507	0	
2.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)	8.434	8.434	0	
2.2	Hoạt động tài chính	10	10	0	
2.3	Hoạt động khác	64	64	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	148	148	0	
3.1	Hoạt động kinh doanh, dịch vụ (lệ phí tuyển sinh, đào tạo tập trung, đào tạo không tập trung....)			0	
3.2	Hoạt động tài chính			0	
3.3	Hoạt động khác			0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	129.366	129.366	0	
1	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			0	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.846	2.846	0	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	2.846	2.846	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	344	344	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	1.140	1.140	0	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	1.362	1.362	0	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	126.033	126.033	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	71.285	71.285	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	54.748	54.748	0	
4	Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức	487	487	0	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	487	487	0	
5	Chi sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	0	0	0	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			0	

